

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-PT
Ngày 07-12-2017
V/v ly hôn giữa chị Thảo và anh Anh.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết
Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trọng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2017/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 184/2017/HNGĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXX-PT ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Luyện Thị T, sinh năm 1986; ĐKKH: Tổ dân phố 4, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; Địa chỉ liên hệ: Số 11 ngõ 162/4/21 đường Nguyễn Văn C, quận L, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Chị Luyện Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị T, anh A có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Luyện Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng đã hai lần ly thân. Vì thương con, chị quay về đoàn tụ nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống rất nặng nề, không hòa hợp và tiếp tục ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Kim O, sinh ngày 14/02/2014, từ 2015 đến nay cháu O sống cùng anh A và ông bà nội ở thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Chị xuất trình các giấy tờ về thu nhập cá nhân có xác nhận của Công ty cổ phần P, giấy tờ xác nhận thu nhập thêm có xác nhận của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu T Việt Nam và hợp đồng thuê nhà. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Về công nợ và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Vũ Tuấn A trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn , quá trình vợ chồng chung sống và ly thân như chị T trình bày là đúng . Nay chị T xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Kim O, sinh ngày 14/02/2014 hiện nay cháu O ở với anh từ năm 2015 đến nay. Anh xuất trình các giấy tờ, tài liệu về thu nhập cá nhân có xác nhận của Cửa hàng máy vi tính thiết bị máy văn phòng M và xác nhận của Trường Mầm non thị trấn Y nơi cháu O đang theo học. Vợ chồng ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi cháu O và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 184/HNGĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu quyết định. Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Cho ly hôn giữa chị Luyện Thị T và anh Vũ Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Kim O, sinh ngày 14/02/2014 cho anh Vũ Tuấn A nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động tự lập được, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con . Không ai được cản trở việc chị T thăm nom,

chăm sóc con chung. Nhưng chị T không được lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc anh Vũ Tuấn A nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/9/2017 chị Luyện Thị T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và giao cháu Vũ Kim O , sinh ngày 14/02/2014 cho chị nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị T giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Chị đang làm nhân viên khách sạn A - Hà Nội và làm thêm Công ty cổ phần xuất khẩu T Việt Nam và chị mới thành lập Công ty du lịch riêng do chị làm giám đốc và chị đang thuê nhà trọ để ở, thu nhập là 20.000.000đ/tháng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Kim O cho chị nuôi dưỡng.

Anh Vũ Tuấn A trình bày: Anh đang làm việc tại Công ty máy tính M , địa chỉ tại xã H , huyện H, ngoài ra anh còn làm thêm việc kinh doanh xe ô tô và kinh doanh tôm sú, hàng tháng thu nhập khoảng trên 20 triệu đồng, anh đã nuôi dưỡng cháu O từ 10 tháng tuổi đến nay , cháu O khỏe mạnh , phát triển bình thường và đang học tại Trường mầm non thị trấn Y, nên anh không nhất trí giao con chung là cháu Vũ Kim O cho chị T nuôi dưỡng đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự . Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm Về nội dung, chị T và anh A đều có nghề nghiệp và có thu nhập nhưng anh A đã nuôi dưỡng cháu O từ 10 tháng tuổi đến nay, hiện cháu O phát triển bình thường và đang học tập tại Trường Mầm non thị trấn Y , huyện H, do vậy không chấp nhận kháng cáo của chị T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm Án phí giải quyết theo pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của chị Luyện Thị T:

[1] Anh Vũ Tuấn A và chị Luyện Thị T trên cơ sở tự do tìm hiểu , tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp . Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Vũ Kim O , sinh ngày 14/02/2014. Tại phiên tòa phúc thẩm , chị T và anh A đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu O và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con . Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị T và anh A đều xuất trình các giấy tờ, tài liệu phản ánh anh chị đều có nghề nghiệp và hàng tháng

đều có thu nhập. Nhưng anh Vũ Tuấn A đã nuôi dưỡng cháu Vũ Kim O từ khi cháu được 10 tháng tuổi đến nay, mặt khác theo cung cấp của Trường Mầm non thị trấn Y, huyện H nơi cháu Oanh đang học tập và cung cấp của Chi hội phụ nữ chính quyền địa phương Thị trấn Y thì cháu O phát triển bình thường sức khỏe tốt. Như vậy, anh Vũ Tuấn A đã bảo đảm quyền lợi về mọi mặt đối với cháu O, để bảo đảm ổn định cuộc sống của cháu O và thuận lợi cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu O cho anh Anh nuôi dưỡng.

[2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của c hị T không được chấp nhận nên chị T phải nộp 300.000đ.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 BLTTDS. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Luyện Thị T. Giữ nguyên án sơ thẩm

1. Cho ly hôn giữa chị Luyện Thị T và anh Vũ Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Kim O, sinh ngày 14/02/2014 cho anh Vũ Tuấn A nuôi dưỡng đến khi cháu O đủ tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Chị Luyện Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Luyện Thị T phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 09051 ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Luyện Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 08974 ngày 01/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Tuyết Phạm Tiến Dũng